

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DẠY HỌC PHÂN HÓA

• PGS. TS. TÔN THÂN

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Về khái niệm “Dạy học phân hóa”

Theo Từ điển Tiếng Việt (Viện Ngôn ngữ học - 2002) phân hóa là chia ra thành nhiều bộ phận khác hẳn nhau. Khi dạy học phân hóa, ta phải chia người học thành nhiều loại khác nhau để có cách dạy học phù hợp với từng loại. Có nhiều tiêu chí để “chia”, chẳng hạn chia theo lứa tuổi, chia theo giới tính, chia theo dân tộc, chia theo địa bàn cư trú... Ở đây ta chỉ giới hạn trong việc chia theo năng lực và nhu cầu của người học.

Dạy học phân hóa tính đến trình độ phát triển khác nhau, đến đặc điểm tâm lí khác nhau của học sinh (HS) làm cho mọi HS có thể phát triển phù hợp với năng lực và nhu cầu của mình.

Dạy học phân hóa xuất phát từ sự biến chứng của thống nhất và phân hóa, từ yêu cầu đảm bảo thực hiện tốt các mục đích dạy học với tất cả HS, đồng thời khuyến khích và phát triển tối đa và tối ưu những khả năng của cá nhân.

Tư tưởng về dạy học phân hóa được thể hiện trong các nguyên tắc giáo dục và nguyên tắc dạy học được nhiều tác giả đưa ra:

- Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vừa sức chung và tính vừa sức riêng trong dạy học (Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt, 1987);
- Đảm bảo tính vừa sức và tính cá biệt trong quá trình giáo dục (Đặng Vũ Hoạt, 1993);
- Đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi (Thái Duy Tuyên, 2001);
- Đảm bảo sự thống nhất giữa đồng loạt và phân hóa (Nguyễn Bá Kim, 2002).

Nguyên tắc này đòi hỏi phải tính đến đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm cá nhân của HS trong công tác giáo dục, phải tính đến những đặc điểm diễn biến của quá trình nhận thức, xúc cảm và ý chí, hành động của từng lứa tuổi HS, phải chú ý đến những nhu cầu, động cơ, hứng thú, nguyện vọng, vốn kinh nghiệm của mỗi cá nhân HS.

Dạy học phân hóa cũng đòi hỏi phải sát đối tượng. Cần phải xuất phát từ tình hình thực tế HS, dựa vào đặc điểm phát triển tâm lí, sinh lí của các em, dựa vào vốn hiểu biết của các em, mặt mạnh, mặt yếu của các em... mà tìm cách dạy thích hợp. Phải hết sức tránh chủ quan trong dạy học, phải “đóng giầy theo chân- chứ không thể “khoét chân cho vừa giầy”.

2. Các động lực thúc đẩy dạy học phân hóa

2.1. Mục tiêu giáo dục

Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Mục tiêu này đòi hỏi phải phát triển trình độ giáo dục cơ bản của nguồn nhân lực Việt Nam đáp ứng giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đủ khả năng hợp tác, cạnh tranh quốc tế, phải phát triển năng lực của mỗi cá nhân, góp phần phát hiện và bồi dưỡng các tài năng tương lai của đất nước bằng phương thức học cá nhân hóa, thực hiện dạy học các nội dung tự chọn không bắt buộc ngay từ tiểu học và phân hóa theo năng lực sở trường ngày càng đậm nét qua các hình thức thích hợp.

2.2. Xu thế dân chủ hóa nền giáo dục

Đây là một xu thế đang được quan tâm ở nhiều nước trên thế giới. Dân chủ hóa giáo dục nhằm bảo đảm cho mọi người đạt được những tầm cao văn hóa, phát huy hết những năng lực của người học, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người học có thể khắc phục được những trở ngại trên bước đường học tập, tạo “cơ may” cho mỗi con người tiếp tục được học tập và phát triển không ngừng.

Để thực hiện dân chủ hóa giáo dục, nhà trường phải có một nội dung giáo dục và đào tạo đa dạng, uyển chuyển, không cứng nhắc để phù hợp với năng lực và điều kiện rất khác nhau của người học. Tính dân chủ thể hiện sự đa dạng, uyển chuyển về nội dung giáo dục cũng như sự đa dạng phong phú về cấu trúc và loại hình của nó như sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo...

Nội dung HS tạo phải có phần cứng, phần mềm để mỗi HS có thể tự chọn và phát triển tùy theo năng khiếu và điều kiện cụ thể của mình cũng như để phù hợp với tính khu vực của từng vùng lãnh thổ. Mục tiêu giáo dục và đào tạo cũng phải đa dạng, mỗi cấp học, bậc học phải có nhiều mục tiêu, mỗi mục tiêu cần có mức tối đa và tối thiểu để phù hợp với khả năng và mức phấn đấu tối đa của từng HS, từng vùng.

2.3. Xu thế nhân văn hóa nền giáo dục

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848), Mác và Ăng-ghe-n đã chỉ ra rằng xã hội tốt đẹp mà những người Cộng sản nhằm tới là xã hội trong đó sự phát triển của từng người là điều kiện cho sự phát triển của mọi người. Đảng ta coi trọng sự phát triển con người, làm cho sức sáng tạo của con người được phát huy, giải phóng sức sản xuất, tạo nên sự phát triển xã hội lành mạnh, một nền kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững.

Phát triển kinh tế luôn luôn gắn liền với phát triển văn hóa, nhằm vào phát triển xã hội tốt đẹp, lấy phát triển người làm mục tiêu trung tâm. Tư tưởng của Đảng cũng là tư tưởng của thời đại: con người là trung tâm của sự phát triển kinh tế-xã hội.

Nhân văn hóa giáo dục được thực hiện bằng cách cá nhân hóa nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục làm cho chúng có cấu trúc phù hợp với trình độ và kinh nghiệm sẵn có cũng như khuynh hướng nhân cách và cấu trúc hứng thú của từng HS, nhằm phát triển ở HS năng lực sáng tạo, tư duy logic và thẩm mỹ trong cuộc sống cũng như có một thể lực phát triển.

Nhân văn hóa đòi hỏi mục tiêu đào tạo phải toàn diện, nội dung đào tạo phải đa dạng, thiết thực và vừa sức từng loại đối tượng, cấu trúc của nó phải mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với yêu cầu và điều kiện của người học.

2.4. Xu thế đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục

Đảm bảo công bằng là xu hướng của xã hội tiến bộ hiện đại. Trong giáo dục, công bằng có nghĩa là bảo đảm cho mọi công dân có quyền bình đẳng về cơ hội học tập và cơ hội thành đạt trong học vấn. Ngày nay, đó không chỉ là một nguyên tắc đạo đức mà còn là điều kiện để bảo đảm sự phát triển của xã hội. Chỉ khi có công bằng trong giáo dục, chỉ khi mọi người dù giàu nghèo, sang hèn đều có cơ hội học tập và thành đạt ngang nhau thì tiềm năng trí tuệ của xã hội mới được khai thác hết. Càng đảm bảo công bằng, số người được học càng đông thì trong số đông đó càng xuất hiện nhiều người tài xuất sắc. Vì vậy, đảm bảo công bằng trong giáo dục không những không mâu thuẫn với việc chú trọng tài năng mà còn là cơ sở để đào tạo được nhiều nhân tài cho đất nước.

Để thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng đa dạng hóa, chuẩn hóa, liên thông; khắc phục tình trạng bất hợp lý về cơ cấu, trình độ, ngành nghề và cơ cấu vùng miền, gắn nhà trường với xã hội. Muốn vậy phải quán triệt định hướng phân hóa trong giáo dục.

2.5. Yêu cầu phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông

Phân luồng HS sau trung học cơ sở và trung học phổ thông là một nhiệm vụ quan trọng và là yêu cầu khách quan của hệ thống giáo dục quốc dân. Phân luồng HS, một mặt làm cho hệ thống giáo dục có cấu trúc hợp lý, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, mặt khác giúp cho HS có thể chủ động lựa chọn con đường tiếp tục học tập, phù hợp với năng lực, hứng thú, hoàn cảnh của các em và yêu cầu của sự phát triển kinh tế-

xã hội. Để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần phải điều chỉnh quan điểm phát triển giáo dục không chỉ tập trung theo hướng hàn lâm mà phải phân luồng theo hướng đào tạo nhân lực kĩ thuật. Yêu cầu này cũng đòi hỏi phải quán triệt quan điểm phân hóa

2.6. Nhu cầu của bản thân người học

Do năng lực và nguyện vọng của mỗi cá nhân không giống nhau, mỗi người đều mong muốn được hưởng một nền giáo dục phù hợp với mình, mong muốn có những nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thích hợp nhất với bản thân để có thể phát huy được điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân, từ đó nâng cao được chất lượng học tập. Chỉ có dạy học phân hóa mới đáp ứng được yêu cầu này.

3. Các phương thức thực hiện định hướng phân hóa trong giáo dục

3.1. Giải quyết mối quan hệ giữa "đại trà" và "mũi nhọn"

Việc giải quyết mối quan hệ trên cần được tiến hành theo những tư tưởng chủ đạo sau:

- Lấy trình độ phát triển chung của HS làm nền tảng. Lí luận và thực tiễn đã chứng tỏ rằng mỗi HS bình thường, không có khuyết tật gì, đều có khả năng học được, nắm được chương trình phổ thông. Nhưng giữa em này và em kia lại có sự khác biệt về đặc điểm tâm lí cá nhân khiến cho em này có khả năng, sở trường, hứng thú nhiều hơn về mặt này và em kia lại có khả năng, sở trường, hứng thú nhiều hơn về mặt khác. Vì vậy, một mặt cần chăm lo làm cho mọi HS đều đạt được yêu cầu của chương trình và phát triển toàn diện, mặt khác cần phát huy khả năng, sở trường, hứng thú, năng khiếu của từng em. Tuy nhiên, việc phát huy năng khiếu, việc "nâng cao" phải dựa trên cơ sở làm tốt việc chung, việc "phổ cập", và việc phát triển toàn diện của bản thân em có năng khiếu. "Trước hết phải phổ cập, nghĩa là trước hết phải có cái nền, rồi từ cái phổ cập ấy, cái nền ấy mà nâng cao lên". Như vậy, cần xác định nội dung cơ bản phổ thông dành cho mọi người và trên cơ sở đó xây dựng các nội dung có tính phân hóa cho các nhóm HS khác nhau.

- Sử dụng những biện pháp phân hóa đưa diện HS yếu kém lên trình độ chung.

- Có những nội dung bổ sung và biện pháp phân hóa giúp HS khá, giỏi đạt được những yêu cầu nâng cao trên cơ sở đã đạt được những yêu cầu cơ bản.

3.2. Dạy học phân hóa có thể được thực hiện theo hai hướng

- Phân hóa nội tại (còn gọi là phân hóa trong), tức là dùng những biện pháp phân hóa thích hợp trong một lớp học thống nhất với cùng



một kế hoạch học tập, cùng một chương trình và sách giáo khoa. Có thể nói đến giáo án phân hóa; quy trình dạy học phân hóa; hệ thống bài tập phân hóa; kiểm tra đánh giá phân hóa.

- Phân hóa về tổ chức (còn gọi là phân hóa ngoài), tức là hình thành những nhóm ngoại khóa, lớp chuyên, giáo trình tự chọn...

Trong hướng phân hóa về tổ chức, các hình thức sau đây được áp dụng rộng rãi ở nhiều nước:

a) Phân ban: Đặc điểm của hình thức này là mỗi trường tổ chức dạy học theo một số ban đã được quy định trên phạm vi toàn quốc và HS được phân chia vào học các ban khác nhau tùy theo năng lực, hứng thú và nhu cầu. Chương trình học tập của mỗi ban gồm các môn học nhất định, với khối lượng nội dung và thời lượng dạy học được quy định thống nhất như nhau trong toàn quốc.

b) Dạy học tự chọn: Đặc điểm của hình thức phân hóa này là các môn học và giáo trình được chia thành các môn học và giáo trình bắt buộc tạo thành chương trình cốt lõi cho mọi HS và nhóm các môn học, giáo trình tự chọn nhằm đáp ứng sự khác biệt về năng lực, hứng thú và nhu cầu học tập của các đối tượng HS khác nhau. Nhóm các môn học và giáo trình tự chọn lại được chia thành các môn học và giáo trình tự chọn bắt buộc, các môn học và giáo trình tự chọn tùy ý. HS tùy theo năng lực, hứng thú và nhu cầu của mình mà chọn các môn học và giáo trình thích hợp theo một số quy định nhất định tùy theo mỗi nước. Như vậy mỗi HS sẽ có một chương trình và một thời khóa biểu học tập riêng cho mình.

c) Phân ban kết hợp với dạy học tự chọn: Đặc điểm của hình thức này là HS vừa được phân chia theo học các ban khác nhau, đồng thời HS được chọn một số môn học và giáo trình tự chọn ngoài phần nội dung học tập bắt buộc chung cho mỗi ban. Hình thức này cho phép tận dụng được những ưu điểm và khắc phục được một phần những nhược điểm của hai hình thức phân hóa kể trên.

3.3. Định hướng phân hóa thể hiện trong chương trình và sách giáo khoa

- Chương trình và sách giáo khoa phải có tính thống nhất cao, trình độ chuẩn của chương trình phù hợp với trình độ phát triển chung của số đông HS, tạo cơ hội và điều kiện học tập cho mọi trẻ em, phát triển năng lực của từng đối tượng HS, góp phần phát hiện và bồi dưỡng những HS có năng lực đặc biệt. Tôn trọng các đặc điểm của địa phương, vùng miền trong khi lựa chọn tri thức, phân phối chương trình và biên soạn tài liệu hướng dẫn giảng dạy hoặc các tài liệu phục vụ giáo dục ở các vùng miền, đảm bảo tính khả

thi của chương trình và sách giáo khoa trong điều kiện rất đa dạng của đất nước.

- Trong việc lựa chọn nội dung dạy học phải đảm bảo được yêu cầu giải quyết sự hài hòa mối quan hệ giữa đại trà và phân hóa. Yêu cầu phân hóa với tư cách là một nguyên tắc sự phạm cũng cần đặt ra chưa phải ở hình thức tổ chức mà ở việc tìm kiếm phương pháp và xây dựng nội dung. Nội dung chương trình phải "cởi mở", mềm dẻo, là một cái khung chứ không là một cái gông, phải dần trở nên ít có tính chất bắt buộc khi càng học lên cao. Giữa các bộ môn cũng như trong mỗi bộ môn, cần phân biệt cái gì là bắt buộc, cái gì có thể lựa chọn.

- Khi xây dựng chương trình tự chọn, cần chú ý đến nguyên tắc: Chú ý tối đa sự khác biệt trong đặc điểm tâm sinh lí của HS, thỏa mãn tối đa nhu cầu của các đối tượng HS khác nhau.

3.4. Định hướng phân hóa thể hiện trong cơ cấu tổ chức

Đa dạng hóa các loại hình trường lớp, các hình thức đào tạo, ban hành quy chế các trường lớp dân lập, tư thục, mở một số trường lớp năng khiếu với sự đầu tư đặc biệt và hệ thống trường dành cho trẻ có tật, cho con em các dân tộc ít người

4. Ai thực hiện định hướng phân hóa trong giáo dục?

- Tâm vĩ mô: Các nhà hoạch định chính sách, các nhà làm chương trình, biên soạn sách giáo khoa và giáo trình tự chọn...

- Tâm vi mô: Các cán bộ quản lí giáo dục các cấp tỉnh, huyện, cơ sở; các giáo viên trực tiếp đứng lớp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu: *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. NXBGD, 2005
2. Phạm Minh Hạc: *Những yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, những nhu cầu phát triển con người Việt Nam, xã hội Việt Nam đối với giáo dục những năm đầu thế kỉ 21*. Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục số 64/97.
3. Nguyễn Bá Kim: *Phương pháp dạy học môn toán*. NXBGD, 2002.
4. Hoàng Tuy: *Chấn hưng, cải cách, hiện đại hóa giáo dục*.
5. Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX.
6. Một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ có liên quan.

SUMMARY

The author analyzes motive forces of segregated instruction and modes of segregated instruction in education.